

Bản án số: 03/ 2018/ HNGĐ - ST
Ngày: 02 - 3 - 2018
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý

Ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/ 2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: xóm N, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng V, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: xóm N, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1973. Địa chỉ cư trú: xóm N, xã Bá X, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H kết hôn với anh Phạm Hoàng V năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã (nay là thành phố) S. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống cùng gia đình anh V tại xã Bá Xuyên, nhưng cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do áp lực từ anh V và gia đình nhà chồng, anh V thường hay rượu chè, có lần buôn pháo và đã bị xử phạt tù, chị H và anh V đã sống ly thân từ tháng 11/ 2014 đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đỗ Thị K (là mẹ đẻ, ở cùng nhà anh V) khai: Chị H về gia đình bà làm dâu từ năm 2013, thực tế chị H và anh V chỉ chung sống với nhau được một năm, sau đó do anh V vi phạm pháp luật phải đi cải tạo 09 tháng, trước khi anh V đi cải tạo, chị

H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay không quay lại gia đình bà Kiều, anh V nữa. Những lần Tòa án giao thông báo và giấy triệu tập đến gia đình bà, bà đều báo lại cho anh V, anh V cho biết anh đồng ý ly hôn, nhưng do công việc hằng ngày quá bận, nên không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn được.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo anh V đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng anh V đều vắng mặt. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Trước khi mở phiên tòa, ngày 13/ 02/ 2018 anh Phạm Hoàng V đã đến Tòa án tự khai, nội dung anh V trình bày, anh đã nhận thông báo của Tòa án, nhưng do bận công việc nên không thể đến Tòa án để giải quyết vụ việc, về quan hệ hôn nhân anh V đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, đồng thời anh V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V; về con chung, tài sản chung và nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh V; tài sản và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết, không xem xét; buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn là anh V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày, sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình anh V tại xã Bá Xuyên, nhưng cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do áp lực từ anh V và gia đình, anh V thường hay rượu chè, có lần buôn pháo và đã bị xử phạt tù, chị H và anh V đã sống ly thân từ tháng 11/ 2014 đến nay. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2015, Tòa án xét xử cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp với nguyện vọng, ý kiến của cả hai đương sự.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Cả chị H và anh V đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn anh V của chị H và buộc chị H phải chịu án phí ly hôn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Hoàng V.
2. Về con chung: Không có, không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010770 ngày 09/ 10/ 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.
5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Phạm Hoàng V. Báo cho chị H biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND xã Bá Xuyên;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Phong